

Bản án số: 24/2022/HS-ST

Ngày: 16/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tám

Ông Đoàn Thanh Thảo

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Cao Trần Khắc Huy - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm: 1981 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị Bạch N (đã chết); bị cáo có vợ là Phạm Thị Cúc M và 02 con là Nguyễn Thị Khả A và Nguyễn Nhựt H; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: từ nhỏ sống chung gia đình tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Học hết lớp 3 thì nghỉ học, mua bán phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14 tháng 4 năm 2021 đến nay. (Bị cáo có mặt).

- *Bị hại:* Ngô Ngọc N sinh ngày: 30/7/2007 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Đồ Thị B sinh năm: 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng

2. Ông Ngô Việt L sinh năm: 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại:* bà Trần Thị Hồng V và bà Trần Thị Thu H là Luật sư của Văn phòng luật sư Trần Thị Hồng V và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Em Nguyễn Thị Khả sinh ngày: 12/01/2005

Người đại diện hợp pháp: bà Phạm Thị Cúc M, sinh năm: 1981. Cùng nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

2. Em Nguyễn Nhựt H sinh ngày: 16/3/2007
 Người đại diện hợp pháp: bà Phạm Thị Cúc M, sinh năm: 1981. Cùng nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)
3. Em Phạm Vũ Anh T sinh ngày: 11/5/2005
 Người đại diện hợp pháp: ông Phạm Vũ T. Cùng nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)
4. Em Lê Thị Thảo N sinh ngày: 19/01/2005
 Người đại diện hợp pháp: bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1975. Cùng nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào năm 2018, Nguyễn Văn H và em Ngô Ngọc N, sinh ngày 30/7/2007, thường trú ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang quen biết nhau do N và em Nguyễn Nhựt H (con ruột H), sinh ngày 27/02/2007, thường trú ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang là bạn bè học cùng Trường trung học cơ sở Mỹ L. Sau đó, H kết bạn với em N qua mạng xã hội Facebook để hỏi thăm tình hình học tập của em H, đến tháng 7/2020 (không nhớ rõ ngày) cả hai phát sinh tình cảm với nhau, thời gian này H có cho N số tiền 1.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Thời gian đầu tháng 12/2020 (không nhớ rõ ngày), H nảy sinh ý định giao cầu với em N nên điều khiển xe mô tô biển số 63B1-65315 đến khu vực gần Trường trung học cơ sở Mỹ L thuộc ấp K, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang để chở N về nhà H tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; khi về đến nhà, lúc này khoảng 11 giờ, H dẫn em N vào phòng ngủ của H rồi thực hiện hành vi giao cầu với em N 01 lần, sau đó H cho tiền N 02 lần với tổng số tiền là 8.000.000 đồng. Đến khoảng giữa tháng 12/2020 (không nhớ rõ ngày), H tiếp tục điều khiển xe mô tô 63B1-65315 đến khu vực gần trường THCS Mỹ L chở N về nhà H thực hiện hành vi giao cầu với em N 01 lần tại phòng ngủ của H, sau đó H tiếp tục cho tiền N 02 lần với tổng số tiền là 7.000.000 đồng và hứa hẹn sẽ mua nhẫn vàng và điện thoại di động hiệu Iphone X cho N. Cả 02 lần H giao cầu với N, N đều đồng ý.

Đến đầu tháng 01/2021 (không nhớ rõ ngày), em H và em Nguyễn Thị Khả A (con ruột H), sinh ngày 12/01/2005 phát hiện H và N có quan hệ tình cảm nên A rủ 03 người bạn gồm em Phạm Vũ Anh T, sinh ngày 11/5/2005; Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 12/7/2006 cùng thường trú ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang và Lê Thị Thảo N, sinh ngày 19/01/2005, thường trú ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang hẹn gặp N ở khu vực gần trường THCS Mỹ L để nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, Khả A dùng tay đánh vào mặt N 02 cái và xé áo dài của N, T dùng tay đánh vào mặt của em N 03 cái, H, N và L dùng điện thoại di động của T quay hình lại. Sau đó, T gửi đoạn video trên qua zalo cho A, H, L và N. Sau khi có đoạn video H gửi cho bạn gồm Bạch Mỹ K, sinh ngày 26/4/2007 và Nguyễn Thúy V, sinh ngày 29/5/2007, cùng thường trú ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang cùng xem. Đến khoảng tháng 02/2021 (không xác định ngày) đoạn video trên được đăng tải lên mạng xã hội facebook một thời gian rồi bị xóa mất. Sau khi bị đánh, em N nói lại sự việc cho chị Đồ Thị B (mẹ N), sinh năm 1978, thường trú ấp A, xã B, huyện

C, tỉnh Sóc Trăng biết đồng thời thừa nhận bị H giao cấu. Ngày 29/3/2021, chị B dẫn em N đến Công an xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang trình báo, từ đó sự việc phạm tội của H bị phát hiện.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 16/2021/TD ngày 01/4/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Tiền Giang kết luận:

- Màng trinh của Ngô Ngọc N: rách cũ vị trí 10 giờ, tưa vị trí 03 giờ.
- Soi tươi tìm xác tinh trùng: tìm không thấy xác tinh trùng.

Tại bản cáo trạng số 124/CT-VKSCB ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo H từ 03 đến 04 năm tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi của mình, bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về lo cho vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đầu tháng 12 và giữa tháng 12 năm 2020 (không nhớ rõ ngày) tại phòng ngủ của bị cáo ở ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với em Ngô Ngọc N, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2007 (13 tuổi 04 tháng). Theo Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 16/2021/TD ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Tiền Giang kết luận: màng trinh của Ngô Ngọc N rách cũ vị trí 10 giờ, tưa vị trí 03 giờ; soi tươi tìm xác tinh trùng: tìm không thấy xác tinh trùng.

[2] Lời nhận tội của bị cáo H là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về tình dục và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo H đã cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo H là rất nghiêm trọng, nó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, danh dự nhân phẩm của em Ngô Ngọc N, làm ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất, tâm sinh lý bình thường của em N, gây thiệt hại về tinh thần cho N, gây tư tưởng hoang mang cho những bậc cha mẹ có con chưa

thành niên, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, ảnh hưởng đến đạo đức xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng sức khỏe, nhân phẩm của mọi công dân đều được pháp luật bảo vệ, nhưng vì ham muốn sinh lý bản thân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người đã thành niên, là cha của bạn con mình, lẽ ra bị cáo phải thể hiện mình là người đúng đắn, gương mẫu nhưng bị cáo không làm mà bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của em N bằng cách cho tiền em N tiêu xài cá nhân để giao cấu với N 02 lần mà không sợ bị phát hiện. Xã hội đang lên án những hành vi, việc làm như bị cáo. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng phạm tội như bị cáo.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo do bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải và nhận tội; bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho ông Ngô Việt L và bà Đồ Thị B (là cha và mẹ N) số tiền 300.000.000 đồng, ông L và bà B cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo cũng là cháu ruột của 02 liệt sĩ là ông Nguyễn Văn K và ông Nguyễn Đức C. Do đó, bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với việc em Ngô Ngọc N khai bị cáo có hành vi giao cấu với N tổng cộng 03 lần, cụ thể: đầu tháng 12 năm 2020 giao cấu 01 lần và giữa tháng 12 năm 2020 giao cấu 02 lần; tuy nhiên bị cáo không thừa nhận. Bị cáo chỉ thừa nhận 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với Như, Cơ quan điều tra cũng không có căn cứ chứng minh. Do đó, Cơ quan điều tra chỉ đủ cơ sở để quy kết trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với N thời gian vào đầu tháng 12 năm 2020 và giữa tháng 12 năm 2020 là có cơ sở.

[6] Đối với Nguyễn Thị Khả A có hành vi dùng tay đánh vào mặt em Ngô Ngọc N 02 cái và xé áo dài của N; Phạm Vũ Anh T dùng tay đánh vào mặt N 03 cái; Nguyễn Nhật H cùng với Trần Thị Mỹ L và Lê Thị Thảo N sử dụng điện thoại di động của T quay video lại. Sau đó, đoạn video được đăng tải trên mạng xã hội facebook một thời gian thì bị xóa. Tuy nhiên, A, T, H, L và N chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; ngoài ra, em N không bị thương tích và không yêu cầu xử lý A, T, H, L và N nên Cơ quan điều tra không đặt ra để xem xét là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho ông Ngô Việt L và bà Đồ Thị B (là cha và mẹ N) số tiền 300.000.000 đồng, ông L và bà B cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu đen là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang đã trao trả cho bị cáo là phù hợp.

Đối với đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Thị Khả A và Phạm Vũ Anh T dùng tay đánh và xé áo dài em Ngô Ngọc N nhưng hiện tại A, T, H, N, L, K và V đã xóa đoạn video trên nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[9] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Luật sư Trần Thị Hồng V và Luật sư Trần Thị Thu H thống nhất trình bày ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Ngô Ngọc N:

Về quyết định và hành vi tố tụng: 02 Luật sư cho rằng biết được Viện kiểm sát đã gửi thông báo về việc truy tố đối với bị cáo H nhưng gửi sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử nên không biết được quá trình chuyển giai đoạn tố tụng nhưng không khiếu nại vì đã có trong Cáo trạng truy tố, 02 Luật sư đề nghị kiến nghị trong bản án. Biên bản ghi lời khai em N ở Cơ quan điều tra được lập vào ban đêm là không thuộc trường hợp Bộ luật tố tụng hình sự quy định có thể ảnh hưởng đến tinh thần em N. Cán bộ điều tra có câu hỏi làm ảnh hưởng đến tâm lý em N. Đề nghị kiến nghị trong bản án. Hai Luật sư đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt có tính răn đe để phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử có xem xét đề nghị của 02 Luật sư khi nghị án.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 04 (bốn) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H, ông Ngô Việt L và 02 Luật sư được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Bị hại, đại diện bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Bà Phạm Thị Cúc M được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của họ vắng mặt được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo Nguyễn Văn H;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKS nhân dân huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

